

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 116/TTr-SGTVT ngày 23/7/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 và Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: 22, 23, 25, 26, 48) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ quy định tại Điều 1 Quyết định này và Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện:

a) Điều chỉnh, công khai thủ tục hành chính và các quy trình giải quyết đối với 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định.

b) Không công khai thủ tục hành chính và các quy trình giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo đúng quy định.

c) Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VIC);
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- Phòng CCHC (Đời/99, VIC);
- Lưu: VT. Tr 24/7.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ  
VÀ QUY TRÌNH KHÔNG CÔNG KHAI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỈNH CÀ MAU**




*Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung**

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
<b>I. Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 11/4/2016</b>			
1.	1.002877.00 0.00.00.H12	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
2.	1.002869.00 0.00.00.H12	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
<b>II. Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 29/9/2016</b>			
3.	1.001023.00 0.00.00.H12	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I. Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 11/4/2016</b>			
1.	2.001034.00 0.00.00.H12	Cấp Giấy phép vận tải loại A, E; loại B, C, F, G lần đầu trong năm	Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực

2.	 1.002426.00 Cấp Giấy phép vận tải cho xe 0.00.00.1112 công vụ	hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
----	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

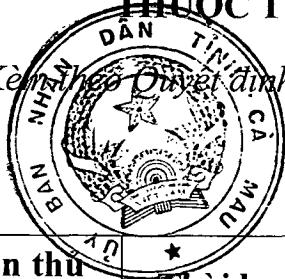
**2. Danh mục Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp tỉnh được thu hồi, không công khai**

Số TT	Tên quy trình, thủ tục hành chính
<b>I.</b>	<b>Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 25/4/2019</b>
1.	1.19. Thủ tục: Cấp Giấy phép vận tải loại A, E; loại B, C, F, G lần đầu trong năm.
2.	1.20. Thủ tục: Cấp Giấy phép vận tải cho xe công vụ.


./.

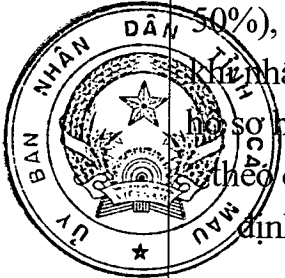
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CÀ MAU**

*(Kèm theo Quyết định số 1413 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <a href="https://dangky.dichvucong.gov.vn/register">https://dangky.dichvucong.gov.vn/register</a> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <a href="http://dvcct.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh">http://dvcct.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh</a> (Sở Giao thông vận tải), nêu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:                      - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.                      - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1.	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 67%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp;	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải.	<i>Không</i>	- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số Điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002877”

		theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</li> </ul>			<p>ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2.	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 67%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh;</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số Điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> </ul>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002869" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3.	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	01 ngày làm việc (cắt giảm 01/02 ngày, tỷ lệ cắt giảm	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh;</li> <li>- Cơ quan, đơn vị</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính</li> </ul>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

		50%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).	thực hiện: Sở Giao thông vận tải.		phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia; - <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</i>	nội, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001023" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
--	-----------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------

**Tổng số danh mục có 03 thủ tục hành chính./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT  
QUẢ QUÁ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI  
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



Quyết định số 1413 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>03</b>	<b>0</b>	<b>03</b>	<b>0</b>
*	Lĩnh vực Đường bộ				
1.	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	X		X	
2.	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	X		X	
3.	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	X		X	

**Tổng số danh mục có 03 thủ tục hành chính./.**